

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2007/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 10 năm 2007

NGHỊ QUYẾT**Về phát triển nhanh, toàn diện, bền vững Khu kinh tế Dung Quất
giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2020****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 13 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 139/2006/QĐ-TTg ngày 16/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 16/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-TTg ngày 05/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất thuộc Thủ tướng Chính phủ về UBND tỉnh Quảng Ngãi quản lý;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình 3008/TTr-UBND ngày 10/10/2007 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua và ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển nhanh, toàn diện, bền vững Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh; ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1.** Nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển nhanh, toàn diện, bền vững Khu kinh tế Dung Quất giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020, với những nội dung chính như sau:**1. Mục tiêu**

Tập trung đẩy mạnh việc đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất nhằm nhanh chóng đưa Khu kinh tế Dung Quất thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, bao gồm: công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông, lâm, ngư nghiệp. Trong đó, trọng tâm là công nghiệp lọc dầu, hoá dầu, hoá chất, các ngành công nghiệp mũi nhọn có quy mô lớn và lợi thế đầu tư, cảng biển nước sâu. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật - xã hội, giải quyết tốt việc làm cho người lao động, ổn định đời sống nhân dân trên địa bàn. Phát triển kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và gắn chặt với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Khu kinh tế Dung Quất phát triển sẽ trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển, trong đó yếu tố trọng tâm là đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phần đầu sau năm 2010, Khu kinh tế Dung Quất cùng với Khu kinh tế mở Chu Lai trở thành hạt nhân tăng trưởng, trung tâm công nghiệp - đô thị - dịch vụ của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và là động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá khu vực miền Trung và cả nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Giai đoạn 2007- 2010:

Chỉ tiêu	Đến năm 2010	Trong đó		
		2008	2009	2010
1. Thu hút vốn đầu tư: - Tổng vốn đăng ký đầu tư - Vốn dự án đang triển khai - Vốn đầu tư đã thực hiện	đạt khoảng 10 tỷ USD 8 tỷ USD 4,5 - 5 tỷ USD	8 6 2	9 7 3,5	10 8 5
2. Giá trị SX công nghiệp	>35.000 tỷ VND	10.000	20.000	>35.000
3. Kim ngạch xuất khẩu	120 triệu USD	40	60	120
4. Thu ngân sách trong KKT Dung Quất	> 2.000 tỷ đồng	700	1000	>2.000
5. Hàng hoá thông qua cảng	20 triệu tấn	1,5	15	20
6. Trồng mới rừng sản xuất và rừng phòng hộ ven biển	3.000 - 4.000 ha	300- 500	1.200-1.500	1.500-2.000
7. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật	4.000-5.000 người/năm	4.000	4.000	5.000
8. Giải quyết việc làm (tại các dự án đầu tư SX-KD).	15.000-20.000 lao động	4.000	6.000	10.000
9. Lao động đã qua đào tạo chiếm tỷ lệ				35-40%
10. Thu nhập bình quân đầu người		1.000 USD/năm	1.200 USD/năm	1.400 - 1.500 USD/năm

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu định hướng đến năm 2020:

- + Về thu hút đầu tư: tổng vốn đầu tư đăng ký đạt trên 13 tỷ USD.
- + Giá trị sản xuất công nghiệp đạt gấp hơn 02 lần năm 2010.
- + Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 400 triệu USD/năm.
- + Giải quyết việc làm cho khoảng trên 50.000 lao động.
- + Lao động đã qua đào tạo tại Khu kinh tế Dung Quất đạt tỷ lệ: 60-65%.
- + Hàng hóa qua cảng Dung Quất đạt khoảng 34 triệu tấn.
- + Đề nghị Chính phủ xem xét điều chỉnh mở rộng quy hoạch Khu kinh tế Dung Quất sau năm 2015.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

3.1 Tập trung đầu tư vào các ngành, lĩnh vực trọng tâm để phát triển Khu kinh tế Dung Quất:

a. Phát triển công nghiệp:

- Các ngành, các cấp của tỉnh phải có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ tích cực, kịp thời, tạo mọi điều kiện cho Ban Quản lý dự án Nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất và các đơn vị thi công hoàn thành việc xây dựng, đưa nhà máy vào hoạt động trong năm 2009.

- Phối hợp với Trung ương triển khai xây dựng các nhà máy hoá dầu, hoá chất, từng bước hình thành Khu liên hợp lọc hoá dầu.

- Tập trung thu hút và triển khai đầu tư một số nhà máy công nghiệp nặng có quy mô lớn gắn với cảng biển nước sâu Dung Quất; hình thành các khu liên hợp và cụm công nghiệp nặng.

- Tiếp tục thu hút mạnh các dự án đầu tư sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến sản phẩm từ nông, lâm, thủy sản để xuất khẩu. Ưu tiên các dự án sản xuất có công nghệ hiện đại, tạo giá trị gia tăng cao, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

b. Phát triển dịch vụ hậu cần cảng biển, thương mại và dịch vụ, du lịch:

- Đầu tư và khai thác có hiệu quả cảng biển nước sâu Dung Quất gắn với các ngành công nghiệp nặng, dịch vụ và Khu bảo thuế. Xây dựng Đề án thí điểm tỉnh quản lý, khai thác cảng Dung Quất trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đầu tư và phát triển các Khu bảo thuế gắn với cảng chuyên dùng, cảng thương mại tổng hợp; khuyến khích các doanh nghiệp nhập khẩu vật tư, thiết bị, linh kiện... để sản xuất hàng xuất khẩu và thay thế hàng nhập khẩu.

- Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống của chuyên gia, công nhân và nhân dân trong vùng kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thành việc đầu tư và đưa vào khai thác khu du lịch Thiên Đường; đầu tư phát triển một bước khu du lịch sinh thái biển Vạn Tường; khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư phát triển các hoạt động du lịch và dịch vụ.

c. Phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp hướng vào cung cấp nguyên liệu, rau quả, thực phẩm chất lượng cao cho Khu kinh tế Dung Quất. Hoàn thiện Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật nông, lâm nghiệp để hỗ trợ kỹ thuật, giống cho nhân dân trong vùng.

- Đẩy nhanh công tác trồng rừng phòng hộ và rừng chắn cát ven biển theo quy hoạch tại Quyết định 1056/QĐ-TTg ngày 16/8/2007 của Chính phủ.

- Phát triển ngành thủy sản bao gồm khai thác, nuôi trồng và chế biến theo hướng áp dụng giống mới và công nghệ tiên tiến; có biện pháp bảo vệ tài nguyên biển trong khu vực.

d. Phát triển một số lĩnh vực xã hội:

- Xây dựng và phát triển hệ thống trường lớp từ mầm non đến bậc phổ thông trung học, trường phổ thông quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của con em cán bộ, chuyên gia, công nhân và nhân dân trong Khu kinh tế.

- Phần đầu đến năm 2010, tỷ lệ lao động tại Khu kinh tế Dung Quất có trình độ từ công nhân kỹ thuật trở lên chiếm 35% - 40% so với tổng số lao động của Khu kinh tế và phần đầu đến năm 2020 đạt tỷ lệ từ 60% - 65%.

- Tập trung xây dựng xong Bệnh viện Dung Quất quy mô 300 giường vào năm 2015, hoàn thiện cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, chất lượng phục vụ của Bệnh viện Dung Quất, đồng thời củng cố các trạm y tế xã để phục vụ nhu cầu khám - chữa bệnh của cán bộ, chuyên gia, công nhân và nhân dân trong vùng.

- Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh Trung tâm văn hoá - thể thao đa năng; khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực văn hoá, thể thao, vui chơi giải trí theo quy định của pháp luật. Xây dựng các công trình tiện ích xã hội như: lâm viên Vạn Tường, công viên văn hoá Vạn Tường và các công trình xã hội, văn hoá khác. Chú trọng việc bảo tồn, gìn giữ, làm giàu di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trong Khu kinh tế.

- Định hướng chuyển đổi ngành nghề và tạo điều kiện giải quyết việc làm để nâng cao đời sống dân cư trong vùng, đặc biệt là những hộ thuộc diện giải toả di chuyển đến khu tái định cư. Nghiên cứu, ban hành chính sách khả thi nhằm ổn định đời sống lâu dài cho nhân dân trong Khu kinh tế Dung Quất.

đ. Tập trung đầu tư và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và môi trường trong Khu kinh tế Dung Quất theo danh mục dự án, công trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 139/2006/QĐ-TTg ngày 16/6/2006.

e. Phát triển các Khu dân cư, Khu đô thị:

- Khẩn trương thực hiện việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị Vạn Tường đảm bảo tính mỹ quan và hiện đại. Thu hút và đẩy mạnh đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hoàn chỉnh; đến năm 2015 đô thị Vạn Tường đạt tiêu chí của đô thị loại IV.

- Lập quy hoạch chi tiết và từng bước xây dựng hạ tầng đô thị Dốc Sỏi trở thành đô thị phụ trợ phía Tây Khu kinh tế Dung Quất.

- Xây dựng hoàn chỉnh các khu tái định cư trong khu kinh tế gắn với định hướng từng bước đô thị hoá và phát triển dịch vụ, phù hợp với quy hoạch phát triển Khu kinh tế Dung Quất. Mở rộng các khu nghĩa trang ở phía Tây Quốc lộ 1A và thí điểm xây dựng nghĩa trang nhân dân.

f. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển khoa học và công nghệ:

- Hoàn chỉnh thủ tục thu hồi, giao đất theo kế hoạch hằng năm để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Đất đai.

- Quy hoạch và xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn, nước thải cho từng cơ sở sản xuất và toàn khu kinh tế. Đến năm 2010, huy động các nguồn vốn để đầu tư việc trồng mới và chăm sóc rừng phòng hộ và cảnh quan môi trường nhằm tạo vành đai xanh, không gian xanh và môi trường bền vững cho Khu kinh tế Dung Quất. Xây

dựng quy chế và kiểm tra nghiêm ngặt việc bảo vệ môi trường. Chú ý giữ địa hình, cảnh quan thiên nhiên.

- Từng bước hình thành khu công nghiệp công nghệ cao trong Khu kinh tế Dung Quất; tạo điều kiện triển khai các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và hoạt động sản xuất có sử dụng công nghệ cao. Khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin, đầu tư công nghệ, thiết bị sản xuất tiên tiến. Tăng cường kiểm soát công nghệ đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất, bảo đảm công nghệ tiên tiến, hiện đại.

g. Đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế của tỉnh trực tiếp phục vụ cho đầu tư phát triển khu kinh tế:

- Phát triển một số ngành công nghiệp phụ trợ, các khu công nghiệp của tỉnh và các cụm công nghiệp ở các huyện, thành phố nhằm tác động hỗ trợ, liên kết, cung cấp nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào cho sản xuất của các nhà máy, cũng như nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt của cán bộ, chuyên gia, công nhân và nhân dân trong Khu kinh tế.

- Phát triển dịch vụ thương mại ở các vùng phụ cận nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng, lương thực, thực phẩm có chất lượng cao phục vụ cho Khu kinh tế. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống chợ, siêu thị, khách sạn, nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống, khu vui chơi giải trí trong tỉnh tập trung ở thành phố Quảng Ngãi, các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Lý Sơn. Phát triển các khu du lịch Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Cà Đam - Nước Trong ..., tạo sự kết nối với các khu du lịch trong Khu kinh tế.

- Hình thành khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển vành đai nông nghiệp chuyên canh các loại rau quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và có chất lượng cao; tổ chức lại nghề khai thác hải sản và xây dựng vùng nuôi thủy sản công nghiệp nhằm cung ứng cho nhu cầu trong Khu kinh tế Dung Quất.

h. Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015:

ĐVT: ha

TT	Loại đất	Diện tích quy hoạch	Diện tích sử dụng đất đến năm 2010		Diện tích sử dụng đất đến năm 2015	
			Diện tích	Tỷ lệ(%)	Diện tích	Tỷ lệ(%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4/3)	(6)	(7)=(6/3)
	Tổng diện tích	10.300,00				
I	Đất quy hoạch đầu tư phát triển	9.540,40	7.001,16	73,38	9.310,63	97,59
1	Đất công nghiệp	2.405,90	1.969,71	81,87	2.362,83	98,21
2	Đất đô thị	970,70	427,68	44,06	887,60	91,44
3	Đất khu bảo thuế và khu phi thuế quan	362,00	217,20	60,00	362,00	100,00
4	Đất du lịch sinh thái	767,00	388,00	50,59	692,00	90,22
5	Đất đầu tư xây dựng cảng	212,00	118,27	55,79	212,00	100,00
6	Đất đồi núi và ven biển có	3.800,00	3.000,00	78,95	3.800,00	100,00

	khả năng phát triển trồng rừng phòng hộ					
7	Đất pt các khu dân cư	400,60	267,40	66,75	372,00	92,86
8	Đất hạ tầng giao thông	622,20	612,90	98,51	622,20	100,00
II	Đất khác	759,60			759,60	
1	Đất sản xuất nông nghiệp	400,00			400,00	
2	Đất các khu dân cư ổn định	220,00			220,00	
3	Đất ao, đầm, hồ	139,6			139,6	

i. Quá trình đầu tư xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trong Khu kinh tế Dung Quất phải gắn chặt với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất. Đề nghị Bộ Công an và Chính phủ đưa danh mục Nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất vào mục tiêu bảo vệ đặc biệt.

3.2. Nhu cầu vốn ngân sách nhà nước và phân kỳ đầu tư cho các dự án ưu tiên đầu tư:

Tổng vốn đầu tư từ 2008-2010 là: 2.118.600 triệu đồng.

Trong đó: cơ cấu nguồn vốn như sau:

- + Ngân sách Trung ương: 1.565.000 triệu đồng;
- + Ngân sách tỉnh: 452.000 triệu đồng;
- + Vốn ODA: 101.600 triệu đồng;

Danh mục công trình, phân kỳ đầu tư có phụ lục số 1 và số 2 kèm theo.

4. Những giải pháp chủ yếu

4.1. Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư: khai thác và tổ chức triển khai thực hiện tốt các cơ chế quản lý và chính sách ưu đãi của Khu kinh tế Dung Quất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các cơ chế khác; từng bước rà soát để dỡ bỏ các rào cản không cần thiết nhằm đảm bảo cải thiện rõ rệt và tạo ra một bước chuyển biến có tính chất đột phá về môi trường đầu tư tại Khu kinh tế Dung Quất theo yêu cầu thông thoáng, đơn giản, nhanh chóng và hiệu quả; thực hiện cơ chế "một cửa và một cửa liên thông", trọng tâm là các lĩnh vực nhạy cảm và đang là yêu cầu bức xúc như: bồi thường - giải tỏa, thủ tục đất đai, thủ tục đầu tư, các loại giấy phép ...

Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất với các cấp, các ngành trong tỉnh. Quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai đầu tư, xây dựng tại Khu kinh tế Dung Quất, nhất là trong lĩnh vực vốn, đất đai, đầu tư, xây dựng, bồi thường, tái định cư và giải phóng mặt bằng, và an ninh trật tự.

Sắp xếp bộ máy của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất trong thời gian đến theo hướng lấy chất lượng làm hàng đầu, từng bước tinh gọn và chuyên nghiệp.

4.2. Rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, đầu tư và phát triển của Khu kinh tế Dung Quất để phù hợp với tình hình phát triển trong giai đoạn

mới. Tổ chức quản lý và thực hiện tốt quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng; quy hoạch chi tiết sử dụng đất gắn với kế hoạch sử dụng đất hằng năm và đến năm 2010, trong đó chú trọng quy hoạch đất phục vụ nhu cầu phát triển các công trình văn hoá, thể dục - thể thao và các công trình công cộng.

4.3. Ban hành, bổ sung cơ chế, chính sách hợp lý về đất đai, về bồi thường, tái định cư và giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho người bị thu hồi đất bảo đảm cho người bị thu hồi đất đến tái định cư có cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ.

Kịp thời điều chỉnh, bổ sung và công khai hoá về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất cho phù hợp.

Định hướng cho các hộ dân bị thu hồi đất chuyển đổi ngành nghề phù hợp. Ưu tiên tiếp nhận các đối tượng lao động thuộc diện bị thu hồi đất nông nghiệp cần chuyển đổi ngành nghề vào làm việc tại các công ty, xí nghiệp trong Khu kinh tế Dung Quất.

Có chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng, đào tạo, hướng dẫn và chuyển giao kỹ thuật, sản xuất cây - con giống ... có giá trị kinh tế cao để người dân có thể phát triển sản xuất, tăng thu nhập trên quỹ đất còn lại.

Rà soát, kiểm tra để xây dựng bổ sung cho hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu tái định cư, nhất là điện thắp sáng, nhà trẻ, mẫu giáo và nước sinh hoạt.

4.4. Quản lý về kế hoạch vốn đầu tư và huy động nguồn vốn:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất là đầu mối kế hoạch vốn đầu tư phát triển và ngân sách cho hoạt động hành chính, sự nghiệp được cân đối riêng từ ngân sách Trung ương và do ngân sách tỉnh cấp theo kế hoạch hằng năm; được quyết định thu, chi ngân sách thuộc các lĩnh vực đầu tư phát triển, hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Đa dạng hoá các hình thức huy động vốn phục vụ cho đầu tư - phát triển ở Khu kinh tế Dung Quất như: vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, vốn huy động trong nước, vốn huy động từ quỹ đất, vốn của doanh nghiệp... để đầu tư đồng bộ và sớm hoàn thiện hạ tầng, tiện ích của Khu kinh tế Dung Quất với tốc độ nhanh và hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, ban hành các cơ chế để tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư tại Khu kinh tế Dung Quất.

- Từ năm 2008 đến năm 2010, phần vượt thu ngân sách so với dự toán thu (phần ngân sách tỉnh hưởng) trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất do Hội đồng nhân dân tỉnh giao hằng năm, được để lại 50% bố trí để đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất cho các mục tiêu sau:

+ Thực hiện bồi thường trước để tạo quỹ đất sạch nhằm thu hút các dự án có vốn đầu tư lớn, công nghệ hiện đại, tạo giá trị sản lượng công nghiệp cao hoặc các dự án có tính chất quan trọng và cấp thiết (vị trí bồi thường phải đảm bảo theo quy hoạch được duyệt).

+ Hỗ trợ đầu tư để xây dựng đồng bộ và đi trước một bước các dự án xây dựng hạ tầng các khu dân cư trong Khu kinh tế Dung Quất.

+ Hỗ trợ đầu tư việc thuê tư vấn nước ngoài lập các quy hoạch chi tiết đô thị Vạn Tường và Cảng Dung Quất.

Các danh mục dự án đầu tư theo mục tiêu trên phải được UBND tỉnh phê duyệt.

4.5. Đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực: tiếp tục xây dựng hoàn thiện, mở rộng và nâng cấp Trường dạy nghề Dung Quất thành Trường Cao đẳng dạy nghề; liên kết - hợp tác đào tạo với hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng, trường dạy nghề và các trung tâm trong và ngoài nước, các tập đoàn kinh tế lớn để bảo đảm việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho yêu cầu Khu kinh tế Dung Quất. Ban hành các chính sách ưu đãi nhằm thu hút các chuyên gia, cán bộ quản lý và lao động kỹ thuật giỏi trong nước và nước ngoài đến làm việc tại Khu kinh tế Dung Quất.

4.6. Về thu hút và triển khai dự án đầu tư: ban hành quy định suất đầu tư (vốn đầu tư trên một đơn vị ha) tối thiểu đối với một số lĩnh vực trong giai đoạn đến 2010 và các tiêu chí lựa chọn dự án và nhà đầu tư; đồng thời ban hành chính sách hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án.

4.7. Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch hợp tác trên một số lĩnh vực với các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước và các tỉnh - thành phố lớn như: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung ... để tranh thủ thời cơ, phát triển mạnh kinh tế - xã hội của Khu kinh tế Dung Quất nói riêng và của tỉnh Quảng Ngãi nói chung.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Quảng Ngãi khoá X, kỳ họp thứ 13 (chuyên đề) thông qua ngày 12 tháng 10 năm 2007.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toản